TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **142**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 8 - 2026.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Hữu.
2. Ông Đoàn Minh Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 277/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2026/QĐXXST-HN ngày 23 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: E ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Mai Ngọc C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện, bản khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ T có nội dung trình bày:

Chị và anh C do quen biết, sau thời gian tìm hiểu một thời gian thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 27/8/2020. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống bên gia đình chị. Thời gian ban đầu chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau về vấn đề tiền bạc, anh C không cùng chị chăm lo cho con cái, việc ăn uống, học tập của con một mình chị lo lắng, anh C không quan tâm hỏi han, cũng không đưa đón con cái đi học phụ chị. Mãi đến khoảng 02 tháng gần đây, do chị bỏ con để

anh C tự lo thì anh C mới phụ chị đưa đón con đi học dùm chị. Thường ngày anh C đi đâu, làm gì cũng không có nói với chị, sáng thì xách cặp đi làm, chiều tối thì về nhà, cơm nước trong nhà anh không có đỡ đần vợ con chút nào. Do tích tụ nhiều bất đồng không còn khả năng hàn gắn, cuộc sống hôn nhân quá nhàm chán và không còn hạnh phúc nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

- Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên Mai Trần Bảo N, sinh ngày 02/5/2022. Hiện nay con chung đang sống với chị T, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Khi ra mắt gia đình hai bên thì nhà anh C có cho chị 1,3 cây vàng 24K 9999. Số vàng này trong thời gian từ năm 2020 đến nay chị đã trang trải cho con chung, vàng cũng không còn. Tài sản chung chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo đơn phản tố, bản khai và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Mai Ngọc C có nội dung trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, việc quen biết, điều kiện kết hôn thì thống nhất như chị T trình bày. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng có kinh doanh nhà trọ và sống tại nhà trọ luôn để quản lý. Sau đó thì về sống bên nhà của chị T. Vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng không đến nỗi trầm trọng phải ly hôn. Thời gian gần đây, anh và chồng cũ của chị T (chị T đã có 01 đời chồng) cũng có mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau do anh thấy chị T và chồng cũ thường liên lạc với nhau, cùng gặp nhau ở nơi đất vườn canh tác của chị T. Hai vợ chồng không có khắc khẩu với nhau nhưng mỗi khi nói chuyện thì không đi đến sự thống nhất với nhau, Ý anh muốn khác, ý chị T lại muốn khác. Anh cũng có đặc thù công việc là phải đi làm suốt ngày, ít khi ở nhà như chị T trình bày là đúng. Chị T có thuê một miếng đất rồi trồng bưởi để thu hoa lợi, sau này anh nghe nói chị T mua miếng đất đó rồi, T1 khi mua đất thì anh chỉ đến vườn bưởi được vài lần, không có phụ chị T bón phân, thu hoạch. Đa phần là để chị T tự làm. Khoảng 02 tháng nay thì anh có đưa đón con đi học. Trước đó thì đúng là chị T tự đưa đón con. Tiền ăn uống sinh hoạt anh cũng có đưa cho chị T, khoảng 01 năm gần đây thì do kinh tế anh có phần khó khăn, thu nhập chưa ổn nên có tháng anh không đưa tiền cho vợ. Nay chị Tiên quyết T2 ly hôn anh cũng đồng ý với yêu cầu này. Sau khi ly hôn anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng do tự lo được cho bản thân anh.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Trần Bảo N, sinh ngày 02/5/2022. Hiện nay con chung đang sống với anh, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: có 01 xe tải 08 tấn do chị T đang mua trả góp, 01 xe mô tô hiệu winnner, 01 phần đất diện tích khoảng 2.000mm^2 (ở ấp P, xã A, huyện C,

tỉnh Bến Tre cũ), hiện nay là xã nào anh không biết. Tài sản chung anh yêu cầu chia đôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung:

Áp dụng các Điều 21, 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ T.

- Về hôn nhân: chị Trần Thị Mỹ T được ly hôn với anh Mai Ngọc C.

- Cấp dưỡng vợ, chồng sau ly hôn: Chị T, anh C không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau ly hôn nên không xem xét giải quyết.

- Về con chung: Chị T được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Mai Trần Bảo N, sinh ngày 02/5/2022, hiện đang sống cùng chị T và ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Dành cho anh C khởi kiện trong vụ án khác do anh không thực hiện theo các thông báo của Tòa án trong thời hạn ấn định.

- Nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị T chịu án phí ly hôn 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn ông Mai Ngọc C hiện đăng ký thường trú tại xã V, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 27/8/2020 nên theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh C cùng chung sống tại xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre cũ, thời gian đầu chung sống hạnh phúc tuy nhiên càng về sau hôn nhân càng có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không có tiếng nói chung. Hiện hai bên đều thừa nhận không còn

chung sống một nhà và trong thời gian vợ chồng ly thân cho đến nay hai bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử nhận định nguyên đơn cương quyết ly hôn còn bị đơn dù biết ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng bị đơn đã bỏ mặc cho nguyên đơn tự giải quyết, không cùng nguyên đơn có các biện pháp tích cực nhằm cải thiện tình trạng hôn nhân của cả hai để kéo dài mối quan hệ hôn nhân. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng anh có phát sinh là đúng nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng không đến nỗi trầm trọng phải ly hôn, chị T vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C, sau khi suy nghĩ kỷ anh C cũng đồng ý ly hôn. Như vậy tình trạng hôn nhân của cả hai đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bị đơn tự nguyện đồng ý ly hôn với nguyên đơn vì vậy Hội đồng xét xử cần thiết phải chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu cấp dưỡng sau khi ly hôn là do sự tự nguyện của nguyên đơn vì vậy cần ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên Mai Trần Bảo N, sinh ngày 02/5/2022, hiện con chung đang sống cùng chị T, anh C, sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C có yêu cầu nuôi con chung nhưng anh cũng thừa nhận công việc của mình không thường xuyên ở nhà, nên việc giao con cho anh C nuôi sẽ không đảm bảo cho việc đưa đón con đi học, chăm con hàng ngày, con chung của hai người lại là con gái vì vậy để đảm bảo sự phát triển ổn định và bình thường của con chung Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Mai Trần Bảo N cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng cho con, xét là do tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp.

Do hiện con chung tên M Trần Bảo N có lúc sống cùng chị T, có lúc sống với anh C vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc anh C có nghĩa vụ giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cho rằng tài sản chung là vàng cưới nhưng đã tiêu xài trang trải cuộc sống hàng ngày không còn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Anh C trình bày có tài sản chung là có 01 xe tải 08 tấn do chị T đang mua trả góp, 01 xe mô tô hiệu winnner, 01 phần đất diện tích khoảng 2.000 m^2 (ở ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre cũ), hiện nay là xã nào anh không biết. Tài sản chung anh yêu cầu chia đôi.

Tòa án đã có thông báo cho anh C nộp đơn yêu cầu phản tố chia tài sản chung vào ngày 08/6/2026 anh C đã nhận thông báo này vào ngày 08/6/2026 và đến ngày 24/6/2026 anh C nộp cho Tòa án văn bản tiêu đề "Đơn phản tố" nhưng nội dung không thể hiện được yêu cầu phản tố của mình do đó Tòa án đã thông

báo cho anh C sửa đổi, bổ sung đơn phản tố số 156/TB -TA ngày 29/6/2026 và anh cũng thừa nhận được thông báo này nhưng đến nay anh C không nộp đơn sửa đổi, bổ sung đơn phản tố do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét yêu cầu phản tố của anh C nếu sau này có phát sinh tranh chấp anh C được quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Lời phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tại phiên tòa về hình thức, nội dung vụ án là phù hợp với việc xem xét, đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải có nghĩa vụ chịu án phí không có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ T đối với bị đơn anh Mai Ngọc C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ T được ly hôn với anh Mai Ngọc C.

Ghi nhận chị Trần Thị Mỹ T và anh Mai Ngọc C không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

2. Về con chung:

Chị Trần Thị Mỹ T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên tên Mai Trần Bảo N, sinh ngày 02/5/2022, hiện con chung đang sống cùng chị T, anh C.

Buộc anh Mai Ngọc C có nghĩa vụ giao cháu M Trần Bảo N cho chị Trần Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Trần Thị Mỹ T không yêu cầu anh Mai Ngọc C cấp dưỡng cho con.

Anh Mai Ngọc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

Trong trường người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Trần Thị Mỹ T phải có nghĩa vụ chịu số tiền án phí là 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009863 ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

6.Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND khu vực 6 -Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã V, tỉnh Vĩnh Long:
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hơn **Nguyễn Thanh Hùng** **Đào Chí Cường**

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Các đương sự;
-TAND tỉnh Bến Tre;
-VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre;
-Chi cục THADS huyện C, tỉnh Bến Tre;
-UBND xã Vĩnh Bình, huyện C, tỉnh Bến Tre;
-Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Đào Chí Cường